TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 420/2024/DS-ST
Ngày: 04-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Hữu Tâm

2. Ông Đặng Văn Ẩn

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 723/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 269/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Tổng Công ty Điện lực T TNHH**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn T** (Tổng giám đốc)

Người đại diện theo ủy quyền: **Chi nhánh Tổng công ty Điện lực T TNHH - Công ty Điện lực B**. (Theo Giấy ủy quyền số 3337/UQ-EVNHCMC ngày 16/7/2020)

Ủy quyền lại cho: Bà **Trang Thụy Thanh X**, sinh năm: 1976; Địa chỉ: đường T, ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số 3115/GUQ-PCBC ngày 03/10/2023) (có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 10 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Tổng công ty điện lực T TNHH có người đại diện theo ủy quyền là bà Trang Thụy Thanh X trình bày:

Ngày 19/05/2023, Chi nhánh Tổng công ty Điện lực T - Công ty Điện lực B (sau đây gọi tắt là "Công ty Điện lực B") đã ký Hợp đồng mua bán điện số 21/014242 với ông Nguyễn Thành T, địa chỉ thường trú: ấp X, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ sử dụng điện: Thửa 789 tờ bản số số, ấp 1, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, mã khách hàng: PE15000371956. Sau khi ký Hợp đồng mua bán điện, Công ty Điện lực B đã cung cấp điện cho ông Nguyễn Thành T theo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, ông Nguyễn Thành T đã không thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn trong thời gian sử dụng từ ngày 25/12/2022 đến ngày 28/02/2023. Tổng cộng số tiền ông Nguyễn Thành T nợ Tổng công ty Điện lực T TNHH là 836.403 đồng.

Tại Khoản 1, 2 Điều 23 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 có quy định: "Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiên điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thâm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thoả thuận trong hợp đồng mua bán điện. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện". Đồng thời, cũng tại điểm a Khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 cũng có quy định: "Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đây đủ, đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán".

Theo Khoản 4 Điều 1 Hợp đồng mua bán điện, các bên thỏa thuận hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện như sau: "Hình thức thanh toán: Qua Internet banking. Thời hạn thanh toán: 05 ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lân đầu".

Nay Tổng công ty Điện lực T TNHH yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thành T thanh toán với tổng số tiền là là 836.403 đồng (Tám trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm lẻ ba đồng); yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Thành T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án với đề xuất Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tổng công ty Điện lực T TNHH khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành T thanh toán tiền điện chưa trả, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ kết quả xác minh do Công an xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông Nguyễn Thành T có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng mua bán điện giữa các đương sự được ký kết vào ngày 19/5/2021 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Điện lực năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2012) để giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không tham gia phiên tòa do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Thành T theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông T vẫn vắng mặt không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn, không gửi văn bản cho biết ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đưa ra tài liệu, chứng cứ gì bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn cho nên ông T đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thành T thanh toán với tổng số tiền là là 836.403 đồng (Tám trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm lẻ ba đồng).

[6] Xét Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt ngày 19/5/2021, số hợp đồng: 21/014242, mã khách hàng: PE15000371956 giữa Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH và ông Nguyễn Thành T: Hợp đồng này do một bên là tổ chức có tư cách pháp nhân được quyền tham gia các giao dịch dân sự và một bên là cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hai bên tham gia giao

dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện; mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định Điều 117, 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 22 của Luật Điện lực năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2012) nên hợp đồng đã giao kết có hiệu lực và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Vì vậy các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[7] Theo thỏa thuận tại Điều 1 của Hợp đồng mua bán điện thì thời hạn thanh toán tiền điện là 05 ngày kể từ ngày Bên A (Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH) thông báo thanh toán lần đầu, hình thức thông báo: SMS, hình thức thanh toán: Qua Internet banking.

[8] Căn cứ Thông báo tiền điện kỳ hóa đơn tháng 01/2023 (31 ngày từ ngày 25/12/2022 đến ngày 24/01/2023) thể hiện thông tin khách hàng Nguyễn Thành T, tổng điện năng tiêu thụ là 223 kWh, tổng tiền điện (bao gồm thuế giá trị gia tăng) là 473.361 đồng, hạn thanh toán: 30/01/2023.

[9] Căn cứ Thông báo tiền điện kỳ hóa đơn tháng 02/2023 (35 ngày từ ngày 25/01/2023 đến ngày 28/02/2023) thể hiện hể hiện thông tin khách hàng Nguyễn Thành T, tổng điện năng tiêu thụ là 181 kWh, tổng tiền điện (bao gồm thuế giá trị gia tăng) là 363.042 đồng, hạn thanh toán: 06/3/2023.

[11] Đại diện nguyên đơn xác nhận đến thời điểm xét xử, ông T vẫn chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH. Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định ông Nguyễn Thành T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên mua điện, không thanh toán tiền điện đúng hạn cho nguyên đơn.. Do đó Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thành T phải thanh toán cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH số tiền điện còn nợ tổng cộng là 836.403 đồng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 23 và điểm a khoản 2 Điều 46 của Luật Điện lực năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2012), Điều 433, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định không yêu cầu bị đơn trả lãi do chậm thanh toán. Xét đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[13] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[14] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; cụ thể bị đơn phải chịu án phí là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[15] Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 91, khoản 5 Điều 177, Điều 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 117, 357, 401, 430, 433, 440, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 22, 23, 46 của Luật Điện lực năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2012);

Căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng công ty Điện lực T TNHH đối với bị đơn ông Nguyễn Thành T về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc ông Nguyễn Thành T có trách nhiệm thanh toán cho Tổng công ty Điện lực T TNHH số tiền điện còn nợ là 836.403 đồng (Tám trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm lẻ ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Tổng công ty Điện lực T Minh TNHH cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Thành T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Thành T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Trả lại cho Tổng công ty Điện lực T TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0020820 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Bình Chánh;
- Chi cục THADS H.Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

2 000012 249204

Lê Thị Kim Tuyền